

Số: 26/CT-UBND

*Tuy Hòa, ngày 04 tháng 9 năm 2009***CHỈ THỊ****Về việc xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội
5 năm 2011-2015, tầm nhìn đến năm 2020 của tỉnh Phú Yên**

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng tỉnh Phú Yên lần thứ XIV và Nghị quyết số 67/2006/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm (2006-2010), các ngành, các cấp, cộng đồng doanh nghiệp và toàn dân đã nỗ lực vượt qua khó khăn thách thức, đã đạt được những thành tựu quan trọng trong việc phát triển kinh tế và cải thiện đời sống nhân dân.

Tuy nhiên, từ cuối năm 2008 đến nay tình hình kinh tế thế giới có nhiều biến động phức tạp và khó lường. Cuộc khủng hoảng tài chính và suy thoái kinh tế toàn cầu tác động trực tiếp tới phát triển kinh tế đất nước, đặc biệt trong các năm 2009, 2010. Do đó, nhiệm vụ đặt ra trong giai đoạn 2011-2020 là rất nặng nề. Để khắc phục và giảm thiểu các tác động của cuộc khủng hoảng và thực hiện thắng lợi các mục tiêu chiến lược phát triển kinh tế - xã hội tỉnh đến năm 2020, tạo tiền đề cho việc phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn tiếp theo và triển khai thực hiện tốt Chỉ thị số 751/CT-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2011-2015, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, các doanh nghiệp nhà nước thuộc tỉnh triển khai xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2011-2015, tầm nhìn đến năm 2020 với những nội dung sau đây:

A. NHỮNG NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI 5 NĂM 2011-2015, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2020

Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2011-2015, tầm nhìn đến năm 2020 phải được xây dựng trên cơ sở tình hình và kết quả thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2006-2010, các nghị quyết của Đảng và trên cơ sở dự báo tình hình thế giới, tình hình trong nước giai đoạn 2011-2020; từ đó xác định mục tiêu phát triển của kế hoạch 5 năm phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, của tỉnh và cả nước. Những nội dung chủ yếu của Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2011-2015, tầm nhìn đến năm 2020 gồm:

I. VỀ ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI 5 NĂM 2006-2010

1. Tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV, Nghị quyết số 67/2006/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm (2006-2010), trong đó đặc biệt chú trọng đánh giá tình hình thực hiện các giải pháp, chính sách nhằm kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, ngăn chặn suy giảm kinh tế, tăng trưởng bền vững đi đôi với việc thực hiện các mục tiêu an sinh xã hội, cải thiện đời sống nhân dân.

2. Các vấn đề đặt ra trong việc thực hiện các chủ trương, chính sách lớn; những kết quả thành tựu về tăng trưởng đi đôi với phát triển bền vững, chuyển dịch cơ cấu kinh tế (cơ cấu ngành và nội bộ ngành, cơ cấu thành phần kinh tế, cơ cấu lao động, cơ cấu vùng kinh tế). Cần có các đánh giá về chuyển dịch cơ cấu kinh tế và đầu tư phát triển do tác động trực tiếp từ việc hội nhập kinh tế quốc tế.

3. Phân tích sâu về chất lượng tăng trưởng của từng ngành, địa phương; khả năng cạnh tranh của các sản phẩm chủ yếu; việc khai thác và sử dụng các nguồn lực, nhất là đất đai, tài nguyên khoáng sản; chất lượng nguồn nhân lực; khai thác và sử dụng các cơ sở vật chất - kỹ thuật, ứng dụng thành tựu khoa học và đổi mới công nghệ.

4. Các nội dung trong lĩnh vực xã hội và bảo vệ môi trường, trong đó chú trọng tới việc cải thiện đời sống vật chất và tinh thần, lĩnh vực khoa học, giáo dục - đào tạo, giải quyết việc làm, tăng thu nhập cho người dân, xóa đói, giảm nghèo, bảo vệ tài nguyên, môi trường,...

5. Việc huy động và sử dụng các nguồn vốn, bao gồm: Nguồn ngân sách nhà nước, nguồn tín dụng đầu tư của nhà nước và tín dụng của hệ thống ngân hàng thương mại, nguồn vốn từ khu vực dân cư, nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), các khoản viện trợ phi Chính phủ, nguồn vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI), nguồn vốn của doanh nghiệp. Tình hình, tiến độ thực hiện các công trình, dự án trọng điểm, các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình hỗ trợ có mục tiêu và các chương trình, dự án lớn khác.

6. Trình độ công nghệ, năng lực sản xuất mới tăng thêm trong giai đoạn 2006-2010.

7. Cơ chế quản lý và công tác chỉ đạo tổ chức thực hiện kế hoạch; công tác cải cách hành chính, chấp hành kỷ luật, kỷ cương, chất lượng đội ngũ cán bộ; công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí,...

Khi đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch 5 năm 2006-2010, cần làm rõ được kết quả thực hiện và những tồn tại, yếu kém so với mục tiêu đã đề ra; nguyên nhân khách quan và chủ quan; trách nhiệm của từng ngành, từng cấp, để từ đó rút ra những bài học, kinh nghiệm cho giai đoạn phát triển sắp tới.

II. VỀ NỘI DUNG KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI 5 NĂM 2011-2015

Nền kinh tế nước ta đang hội nhập ngày càng sâu rộng vào kinh tế thế giới. Những biến động của kinh tế thế giới sẽ tác động trực tiếp sự phát triển kinh tế - xã hội Việt Nam, trong đó có tỉnh Phú Yên. Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2011-2015 được xây dựng trong bối cảnh cả nước nói chung và tỉnh ta nói riêng có nhiều khó khăn, thách thức, đặc biệt là hậu quả của cuộc khủng hoảng tài chính và suy thoái kinh tế toàn cầu. Bên cạnh những yếu tố không thuận lợi, trong giai đoạn 2011-2015 việc phục hồi và phát triển kinh tế nước ta và thế giới sau cuộc khủng hoảng sẽ thúc đẩy thương mại và thu hút đầu tư nước ngoài. Đây là thuận lợi lớn cho sự phát triển của Phú Yên nếu biết tận dụng thời cơ. Những thành tựu đạt được trong thời gian qua, nhất là về phát triển kết cấu hạ tầng, thu hút đầu tư... là những tiền đề quan trọng thúc đẩy phát triển trong giai đoạn sau này. Bên cạnh đó, sự ổn định về chính trị - xã hội của đất nước và của tỉnh là nền tảng vững chắc cho sự phát triển.

1. Mục tiêu của Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2011-2015

Mục tiêu tổng quát của Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2011-2015 là phát triển nền kinh tế với tốc độ phù hợp, chất lượng cao và bền vững; tập trung đầu tư vào các mục tiêu mang tính đột phá, thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Phát triển công nghiệp, nông nghiệp bền vững gắn kết giữa nông nghiệp, nông dân và nông thôn.

Nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo, phát triển nguồn nhân lực và y tế, văn hóa, thể dục thể thao. Cải thiện đời sống nhân dân đi đôi với xóa đói, giảm nghèo, tạo việc làm, bảo đảm an sinh xã hội. Giữ vững ổn định chính trị, bảo đảm quốc phòng an ninh và trật tự an toàn xã hội.

2. Định hướng phát triển và các nhiệm vụ chủ yếu

- Hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường, tạo lập môi trường đầu tư kinh doanh bình đẳng, minh bạch, ổn định, thông thoáng..., tháo gỡ các khó khăn thúc đẩy đầu tư, sản xuất kinh doanh phát triển.

- Khai thác và phát huy lợi thế, thế mạnh của các ngành, lĩnh vực, các vùng, trong đó đặc biệt chú trọng phát triển sản xuất các sản phẩm có giá trị gia tăng cao. Phát triển nông nghiệp trên cơ sở phát huy lợi thế về điều kiện tự nhiên, lợi thế so sánh của từng vùng, địa phương; áp dụng công nghệ cao để giảm thiểu chi phí và nâng cao chất lượng, tăng giá trị sản phẩm và sức cạnh tranh của sản phẩm.

- Phát triển công nghiệp theo quan điểm bền vững, phù hợp với chiến lược phát triển bền vững quốc gia. Tiếp tục duy trì phát triển công nghiệp với nhịp độ cao, trên cơ sở đầu tư mới, đầu tư chiều sâu, ứng dụng công nghệ mới, nâng cao năng suất,

chất lượng và hiệu quả sản xuất; chú trọng xây dựng thương hiệu sản phẩm, xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường. Đẩy mạnh thu hút nguồn vốn đầu tư phát triển công nghiệp. Hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi để triển khai các dự án lớn đã đăng ký sớm đi vào hoạt động; tập trung đầu tư các ngành công nghiệp chủ lực, sử dụng nhiều lao động, có giá trị gia tăng lớn để tạo bước phát triển đột phá, thúc đẩy nền kinh tế phát triển nhanh mà trọng tâm là ngành công nghiệp lọc hoá dầu,... Thúc đẩy đầu tư các khu công nghiệp tập trung; các cụm điểm công nghiệp. Đồng thời nghiên cứu hình thành khu công nghiệp công nghệ cao ở các khu vực có điều kiện thuận lợi.

- Phát triển mạnh các ngành dịch vụ giá trị cao, các ngành vận tải, thương mại, du lịch; mở rộng và nâng cao sức mua của thị trường nội tỉnh; nâng cao chất lượng sản phẩm hàng hoá và dịch vụ hiện đại phù hợp với xu thế hội nhập kinh tế thế giới, cung ứng đầy đủ, kịp thời, chất lượng các sản phẩm, dịch vụ phục vụ sản xuất và tiêu dùng của xã hội. Đầu tư cơ sở vật chất ngành thương mại, dịch vụ, lấy thị trường đô thị làm trọng tâm hỗ trợ và thúc đẩy thị trường nông thôn phát triển. Hình thành đội ngũ cán bộ quản lý điều hành; cán bộ khoa học, nhân viên tác nghiệp đủ trình độ và năng lực để đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước và quản lý kinh doanh.

- Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa, tăng nhanh hàm lượng công nghệ, giảm sức tiêu hao năng lượng và vật tư nguyên liệu trong sản phẩm.

- Khuyến khích phát triển các thành phần kinh tế; tiếp tục sắp xếp, đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động các doanh nghiệp nhà nước để làm tốt vai trò chủ đạo trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Đồng thời, tạo mọi điều kiện thuận lợi để phát triển mạnh khu vực doanh nghiệp tư nhân, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài. Có chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế hợp tác và hợp tác xã, doanh nghiệp nhỏ và vừa để phát triển sản xuất, tạo thêm việc làm, cải thiện đời sống người lao động.

- Khai thác tối đa và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực trong và ngoài nước (vốn, công nghệ và kinh nghiệm quản lý); tiếp tục đầu tư xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế, xã hội. Khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng với nhiều hình thức đầu tư phù hợp; hỗ trợ đầu tư nhiều hơn cho các vùng còn nhiều khó khăn, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Mở rộng và nâng cao hiệu quả kinh tế đối ngoại; tạo mọi điều kiện thuận lợi để đẩy mạnh xuất khẩu, thu hút vốn đầu tư để phát triển kinh tế. Phát huy mọi nguồn lực vào xây dựng kinh tế xã hội tỉnh.

- Phát triển mạnh khoa học và công nghệ. Tăng cường nghiên cứu, phổ biến, ứng dụng chuyển giao khoa học và công nghệ để phục vụ trực tiếp cho tiến trình công

nghiệp hóa, hiện đại hóa. Chú trọng phát triển các ngành sử dụng công nghệ cao, thân thiện với môi trường.

- Nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá và phát triển kinh tế tri thức. Đặc biệt, chú trọng đào tạo nhân lực có trình độ cao, cán bộ quản lý giỏi và công nhân kỹ thuật lành nghề; đào tạo nguồn nhân lực cho nông thôn để thực hiện việc phát triển nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới.

- Đẩy mạnh giải quyết việc làm, khuyến khích tạo động lực vươn lên làm giàu, thực hiện xoá đói, giảm nghèo, phát triển hệ thống an sinh xã hội; nâng cao chất lượng cuộc sống và sức khỏe của nhân dân, bảo đảm công bằng xã hội; ưu tiên hỗ trợ phát triển các vùng khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số; ngăn chặn, đẩy lùi các tệ nạn xã hội.

- Bảo tồn và phát huy truyền thống văn hoá tốt đẹp của cộng đồng các dân tộc, giữ gìn sự thống nhất trong đa dạng và phong phú văn hóa địa phương, đi đôi với mở rộng giao lưu, tiếp thu tinh hoa văn hóa các địa phương lân cận, làm phong phú thêm nền văn hoá dân tộc và sáng tạo nên những giá trị mới.

- Phát triển phong trào thể dục thể thao cho mọi người để tăng cường sức khoẻ thể chất và tinh thần của nhân dân. Phát triển thể thao thành tích cao và thể thao chuyên nghiệp để nâng cao vị thế của tỉnh Phú Yên ở khu vực, cả nước và hướng ra quốc tế.

- Đẩy mạnh công tác xã hội hóa trong các lĩnh vực giáo dục, đào tạo, y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân và thể dục thể thao. Tạo bước chuyển biến mạnh mẽ trong các hoạt động sự nghiệp và nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công.

- Tăng cường công tác bảo vệ tài nguyên, môi trường. Sử dụng hợp lý, có hiệu quả các nguồn tài nguyên thiên nhiên. Khắc phục và ngăn chặn tình trạng ô nhiễm môi trường.

- Nâng cao hiệu quả, hiệu lực của nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, tạo bước chuyển mới về cải cách hành chính, trong đó tăng cường chất lượng và hoạt động của các cơ quan tư pháp; đẩy lùi tệ quan liêu, tham nhũng, lãng phí.

- Phát triển kinh tế gắn với củng cố quốc phòng, an ninh, giữ vững ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội.

III. TẦM NHÌN PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI PHÚ YÊN ĐẾN NĂM 2020

1. Quan điểm phát triển:

a) Phát triển kinh tế với tốc độ cao và bền vững để thu hẹp dần khoảng cách giữa tỉnh Phú Yên với các tỉnh trong vùng và cả nước.

b) Xây dựng tỉnh Phú Yên thành một cửa ngõ mới ra hướng Đông cho vùng Tây Nguyên; phấn đấu trở thành trung tâm du lịch, dịch vụ lớn trong khu vực và cả nước. Hình thành cụm đầu mối giao thông đường sắt, đường thủy, đường hàng không, đường bộ Đông - Tây.

c) Đẩy nhanh chuyển dịch cơ cấu kinh tế của tỉnh theo hướng tăng tỷ trọng công nghiệp và dịch vụ; huy động mọi nguồn lực của các thành phần kinh tế; khai thác những ngành có lợi thế về lao động và tài nguyên; đồng thời, chú trọng mở rộng các ngành kinh tế có hàm lượng về kỹ thuật cao, phù hợp với lợi thế của tỉnh Phú Yên và xu hướng của thị trường.

d) Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, có chính sách thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Gắn tăng trưởng kinh tế với công bằng xã hội, nâng dần mức sống cho các tầng lớp dân cư, nhất là vùng căn cứ kháng chiến, miền núi, vùng có nhiều đồng bào dân tộc thiểu số.

đ) Kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế - xã hội với củng cố quốc phòng, an ninh và bảo vệ môi trường; củng cố hệ thống chính trị và nền hành chính vững mạnh.

B. YÊU CẦU TRONG XÂY DỰNG KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI 5 NĂM 2011 – 2015, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2020

Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm 2011-2015, tầm nhìn đến năm 2020 phải bám sát các nghị quyết của Đảng, Hội đồng nhân dân và quy hoạch tổng thể về phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, huyện, thành phố đã được duyệt; phải bảo đảm điều kiện để thực hiện các mục tiêu của chiến lược phát triển kinh tế xã hội 10 năm 2011-2020. Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm giai đoạn 2011-2015, tầm nhìn đến năm 2020 của các ngành, lĩnh vực và địa phương phải phù hợp với chiến lược, quy hoạch phát triển các ngành, lĩnh vực; quy hoạch sử dụng đất; quy hoạch về phát triển kinh tế xã hội vùng, lãnh thổ.

Kế hoạch xây dựng phải gắn kết với khả năng cân đối nguồn lực để bảo đảm tính khả thi, nâng cao hiệu quả sử dụng các nguồn lực và phù hợp với khả năng thực hiện của các ngành, các cấp và sự phát triển bền vững trong giai đoạn tới.

C. PHÂN CÔNG VÀ TIẾN ĐỘ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI 5 NĂM 2011-2015, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2020

I. PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM XÂY DỰNG KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI 5 NĂM GIAI ĐOẠN 2011-2015, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2020

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính tính toán, xác định các phương án, các cân đối lớn để làm cơ sở hướng dẫn cho các sở, ngành, địa phương, doanh nghiệp nhà nước xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm 2011-2015, tầm nhìn đến

năm 2020.

- Tổ chức hướng dẫn xây dựng và tổng hợp kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm 2011-2015 và tầm nhìn đến năm 2020.

- Làm việc với các ngành, địa phương về kế hoạch phát triển kinh tế xã hội, đầu tư và Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2011-2020.

- Đôn đốc, kiểm tra việc xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2011-2015, tầm nhìn đến năm 2020 của các sở, ngành và địa phương.

2. Sở Tài chính:

- Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn các sở, ngành và địa phương xây dựng kế hoạch tài chính, ngân sách giai đoạn 2011-2015 và giai đoạn 2016-2020, bao gồm đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch tài chính, ngân sách nhà nước giai đoạn 2006-2010; dự báo khả năng cân đối tài chính và ngân sách Tỉnh; kế hoạch dư nợ giai đoạn 2011-2015 và giai đoạn 2016-2020 của tỉnh Phú Yên.

- Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư xây dựng các cân đối lớn về tài chính, ngân sách nhà nước.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư bố trí dự toán ngân sách hàng năm cho các sở, ngành và địa phương trong việc xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm 2011-2015, tầm nhìn đến năm 2020. Đồng thời, hướng dẫn cụ thể cho các sở, ngành và địa phương bố trí dự toán ngân sách hàng năm để xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm 2011-2015, tầm nhìn đến năm 2020 có chất lượng, trong đó đặc biệt chú trọng tới công tác đánh giá Kế hoạch 5 năm 2006-2010 và xây dựng các mục tiêu phù hợp trong giai đoạn 2011-2020.

3. Các sở, ban, ngành, địa phương và doanh nghiệp nhà nước:

- Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính xây dựng nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội và dự toán ngân sách thuộc địa phương hoặc lĩnh vực mình phụ trách.

- Các sở, ban, ngành, địa phương quản lý các Chương trình mục tiêu quốc gia, Chương trình 135, dự án 5 triệu ha rừng và các chương trình, dự án lớn khác... chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính và các đơn vị liên quan đánh giá tình hình triển khai các chương trình lớn thuộc lĩnh vực mình phụ trách; đồng thời, nghiên cứu đề xuất với Chính phủ việc triển khai các chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình, dự án lớn, ... cho Kế hoạch 5 năm 2011-2015, tầm nhìn đến năm 2020.

- Xây dựng danh mục các công trình, dự án lớn triển khai trong giai đoạn 2011-2020, phân chia cụ thể theo nguồn vốn: ngân sách nhà nước, trái phiếu Chính

phủ, tín dụng nhà nước, ODA, FDI ...

- Đổi mới nội dung, phương pháp xây dựng kế hoạch, tổ chức lấy ý kiến rộng rãi về dự thảo Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm 2011-2015, tầm nhìn đến năm 2020 nhằm tạo sự đồng thuận cao, trình cấp có thẩm quyền quyết định.

II. TIẾN ĐỘ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI 5 NĂM 2011- 2015, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2020

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư xây dựng đề cương Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm 2011-2015, tầm nhìn đến năm 2020, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh đề trình xin ý kiến Ban Thường vụ Tỉnh ủy vào đầu tháng 12 năm 2009.

2. Căn cứ đề cương Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm 2011-2015, tầm nhìn đến năm 2020 được Ban Thường vụ Tỉnh ủy thông qua, các sở, ngành, địa phương tổ chức nghiên cứu, xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm 2011-2015 và tầm nhìn đến năm 2020 của sở, ngành, địa phương mình; gửi dự thảo báo cáo kế hoạch về Sở Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 15 tháng 3 năm 2010 để tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh trong đầu tháng 5 năm 2010 và trình xin ý kiến Ban Thường vụ Tỉnh ủy trước 31 tháng 6 năm 2010. Trên cơ sở đó, Sở Kế hoạch và Đầu tư hoàn thiện dự thảo Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2011-2015, tầm nhìn đến năm 2020 báo cáo UBND tỉnh.

Yêu cầu Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, các doanh nghiệp nhà nước tổ chức triển khai thực hiện tốt Chỉ thị này./.

CHỦ TỊCH

Phạm Ngọc Chi